

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày: 20/7/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN VĂN SÁU**
2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỂN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111A/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG Đ C**
Địa chỉ trụ sở chính: số 166, Nguyễn Thái H, phường Quang Tr, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ A.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng A, chức vụ: Tổng giám đốc.
- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hoàng A: Anh **Lê Trọng G**, sinh năm 1992, chức vụ: Quản lý kinh d.
Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Th, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền G
2. *Bị đơn:* **HỘ KINH DOANH BÀ LƯU NGỌC KỶ L**
Đại diện theo pháp luật là: bà **LƯU NGỌC KỶ L**, sinh năm 1970
Địa chỉ: số 197, tổ 10, khu phố 4, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G
(Anh G có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Trọng G trình bày:

Vào ngày 21/3/2022 bà L có ký hợp đồng mua bán của nguyên đơn số 04722/HĐBH/2022, theo đó nguyên đơn cung cấp xi măng cho bà L theo đơn đặt hàng và bà L phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn trong thời gian là 21 ngày kể từ ngày nhận hàng. Nhưng các đơn hàng của nguyên đơn cung cấp cho bà L

đã quá thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì tính từ ngày 07/12/2022 bà L còn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 180.048.000 đồng và bà L có xác nhận và đối chiếu công nợ đồng ý với số tiền hàng còn nợ nêu trên của nguyên đơn. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án thì bị đơn bà L có trả cho nguyên đơn số tiền là 40.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hàng còn nợ tổng cộng là 167.228.600 đồng trong đó có nợ gốc chưa thanh toán với số tiền là 140.048.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh chậm trả được tính từ ngày 07/7/2022 đến ngày 19/7/2023 với mức lãi suất là 1.667%/tháng là 27.180.600 đồng(có bảng lãi suất chi tiết kèm theo). Yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn không có văn bản có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên; Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Lư Ngọc Kỳ L phải trả số tiền hàng còn nợ là 140.048.000 đồng. Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là cao đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật điều chỉnh lại phần lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C và bà Lư Ngọc Kỳ L là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại các Điều 430 của Luật dân sự và Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lư Ngọc Kỳ L vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[3] Nguyên đơn xác định bị đơn có ký hợp đồng mua bán của nguyên đơn số 04722/HĐBH/2022, theo đó nguyên đơn cung cấp xi măng cho bà L theo đơn đặt hàng và bà L phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn trong thời gian là 21 ngày kể từ ngày nhận hàng. Nhưng các đơn hàng của nguyên đơn cung cấp cho bà L đã quá thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì tính từ ngày 07/12/2022 bà L còn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 180.048.000 đồng và bà L có xác nhận và đối chiếu công nợ đồng ý với số tiền hàng còn nợ nêu trên của nguyên đơn. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án thì bị đơn bà L có trả cho nguyên đơn số tiền là 40.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hàng còn nợ chưa thanh toán với số tiền là 140.048.000 đồng

yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án sổ xác nhận khối lượng và công nợ có chữ ký và chữ viết của bị đơn. Đồng thời trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bà L để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thoả thuận vấn đề tranh chấp nhưng bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bà cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện bà đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết tại phiên tòa nguyên đơn có trình bày là bị đơn có thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 30.000.00 đồng theo từ lần cộng lại. Vào ngày 18/7/2023 bị đơn có trả thêm cho nguyên đơn số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 40.000.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà Lu Ngọc Kỳ L phải trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 140.048.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Vấn đề lãi suất: Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo bảng kê chi tiết công nợ tính từ ngày 07/7/2022 đến ngày 19/07/2023 do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trên từng lần giao hàng được tính bắt đầu từ ngày 07/7/2022 nên đối với yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả với mức lãi suất là 0.1667%/tháng tính từ ngày 07/07/2022 cho đến ngày 19/07/2023 theo bảng kê lãi chi tiết mà nguyên đơn nộp với số tiền lãi tổng cộng là 27.180.600 đồng là có cơ sở chấp nhận một phần vì theo quy định pháp luật và phù hợp tại Điều 306 Luật kinh doanh thương mại và Điều 11 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất chậm trả của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên từng đơn hàng vi phạm là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật xét thấy Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại mức lãi suất chậm trả với mức lãi suất là 0.83%/tháng. Số tiền lãi suất được tính cụ thể như sau:

1. Đơn hàng số 0099138: Số tiền 95.778.000 đồng $\times$ 0.83%/tháng $\times$ 12 tháng và 12 ngày = 9.857.470 đồng.

2. Đơn hàng số 0099341: Số tiền 17.100.000 đồng $\times$ 0.83%/tháng $\times$ 11 tháng và 19 ngày = 1.651.000 đồng.

3. Đơn hàng số 0099613: Số tiền 3.420.000 đồng $\times$ 0.83%/tháng $\times$ 10 tháng và 14 ngày = 297.106 đồng.

4. Đơn hàng số 0099988: Số tiền 23.750.000 đồng $\times$ 267 ngày $\times$ 0.83%/tháng $\times$ 8 tháng 27 ngày = 1.754.412 đồng

Tổng cộng số tiền lãi suất chậm trả của các đơn hàng là: 13.560.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 92, 235, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 306 Luật kinh doanh thương mại

Căn cứ vào các điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C.

Buộc bà Lư Ngọc Kỳ L phải chịu trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C số tiền vốn cùng tiền lãi phát sinh tổng cộng là: **153.608.000** đồng. Trong đó có tiền vốn là **140.048.000** đồng và tiền lãi suất chậm trả là **13.560.000** đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lư Ngọc Kỳ L chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Bà Lư Ngọc Kỳ L phải chịu 7.680.400 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C đã nộp 5.107.078 đồng theo biên lai số 0011132 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thu nên Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.107.078 đồng.

Án tuyên công khai vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2023 anh Giang vắng mặt không có lý do chính đáng, bà L vắng mặt.

Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần Xi Măng Đ C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Lư Ngọc Kỳ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ÂU THỊ THẢO

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Âu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Sáu

+ Ông Nguyễn Văn Tám

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỈNH CAO**

Địa chỉ trụ sở chính: số 166, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng Anh, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hoàng Anh: Anh **Lê Trọng Giang**, sinh năm 1992, chức vụ: Quản lý kinh doanh.

Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **HỘ KINH DOANH BÀ LƯU NGỌC KỶ LUẬT**

Đại diện theo pháp luật là: bà **LƯU NGỌC KỶ LUẬT**, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 197, tổ 10, khu phố 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ các điều 26, 35, 92, 235, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao.

Buộc bà Lư Ngọc Kỳ Luật phải chịu trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao số tiền vốn cùng tiền lãi phát sinh tổng cộng là: **153.608.000** đồng. Trong đó có tiền vốn là **140.048.000** đồng và tiền lãi suất chậm trả là **13.560.000** đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Luật chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Bà Lư Ngọc Kỳ Luật phải chịu 7.680.400 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao đã nộp 5.107.078 đồng theo biên lai số 0011132 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thu nên Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.107.078 đồng.

Án tuyên công khai vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2023 có mặt anh Giang, bà Luật vắng mặt.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần Xi Măng Đỉnh Cao có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Lư Ngọc Kỳ Luật được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA